

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 25-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Vũ;

Ông Võ Thanh Liêm

-Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 04/10/2001; Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp M, xã U, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại; có mặt

Bị hại: Lương Văn T1, sinh ngày 01/01/1974; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang); có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Chí T2, sinh ngày 04/8/2008; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Chí T2: Phan Văn T3, sinh ngày 01/01/1977 (cha ruột Nguyễn Chí T2); có mặt

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp M, xã U, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 16/12/2024, sau khi đã uống bia Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Chí T2 đi đến nhà Lâm Viết N (bạn của Q) tại ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, khi đi Q mang theo 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 70cm. Khi đến nhà N không gặp N nên Q và T2 quay về, lúc này Q đưa dao cho T2 cầm, Q điều khiển xe đi đến đoạn đường kênh T thuộc ấp K, xã V thì gặp Lương Văn T1 sinh năm 1974 đang đứng bên lề đường có hàng rào dây chì gai và nhiều dây thanh long đưa ra lộ, khi Q điều khiển xe qua khỏi T1 thì T2 nói bị T1 cầm cây đánh trúng vào vai nên Q dừng xe lại đi xuống xe lấy cây dao T2 đang cầm đi đến hỏi T1 “sao đánh em tôi”, T1 không trả lời thì Q cầm dao chém vào người T1, T1 đưa tay lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay trái một cái gây thương tích, sau đó T1 và Q câu vật với nhau thì được mọi người can ngăn, T1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị thương tích, đến ngày 14/01/2025 T1 có đơn yêu cầu xử lý người gây thương tích cho mình theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 52/KLTTCT-PY ngày 20/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận tỷ lệ thương tích của Lương Văn T1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Vết thương cổ tay trái gây đứt gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón III, IV, V đã được phẫu thuật khâu nối gân. Hiện tại còn hạn chế vận động khớp cổ tay trái.

- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh tổn thương.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn T1 tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSVT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Văn T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền xe đi lại, ăn uống, mất thu nhập tổng số tiền là 95.905.643 đồng.

Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật dân sự, trên cơ sở các khoản chi phí và yêu cầu hợp lý, đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho bị hại Lương Văn T1 tổng số tiền là 28.905.643 đồng, bao gồm:

- Tiền thuốc điều trị thương tích là 805.643 đồng.
- Tiền xe đi điều trị thương tích là 2.000.000 đồng.
- Tiền xe đi giám định thương tích 02 lần là 2.000.000 đồng.
- Tiền xe đi lại trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra là 3.100.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất 30 ngày là 21.000.000 đồng (mỗi ngày là 700.000 đồng trong 08 ngày nằm viện điều trị và 22 ngày nghỉ dưỡng phục hồi thương tích).

Đối với các khoản yêu cầu khác trong số tiền còn lại là 67.000.000 đồng do không phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị không chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường số tiền là 9.950.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 18.955.643 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 (một) dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 70cm, phần lưỡi dao dài 50cm, bị cong, có dính vết máu nâu đỏ nghi là máu, phần cán dao dài 20cm có quấn băng keo màu đen.

Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Chí T2 sinh ngày 04/8/2008 ngụ ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang vật chứng 01 (một) xe mô tô, hiệu Future, màu trắng đen, biển số 68EA-061.69, xe cũ đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Lương Văn T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền xe đi lại, ăn uống, mất thu nhập tổng số tiền là 95.905.643 đồng.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã

truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém trúng vào cẳng tay trái của Lương Văn T1 gây thương tích, hậu quả làm bị hại T1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Qua phân tích, xét thấy cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan có thẩm quyền giáo dục cho bị cáo thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, trên cơ sở các khoản chi phí và yêu cầu hợp lý, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho bị hại Lương Văn T1 tổng số tiền là 28.905.643 đồng, bao gồm:

- Tiền thuốc điều trị thương tích là 805.643 đồng.
- Tiền xe đi điều trị thương tích là 2.000.000 đồng.
- Tiền xe đi giám định thương tích 02 lần là 2.000.000 đồng.
- Tiền xe đi lại trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra là 3.100.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất 30 ngày là 21.000.000 đồng (mỗi ngày là 700.000 đồng trong 08 ngày nằm viện điều trị và 22 ngày nghỉ dưỡng phục hồi thương tích).

Đối với các khoản yêu cầu khác trong số tiền còn lại là 67.000.000 đồng do không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường số tiền là 9.950.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 18.955.643 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 cây dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 70cm, phần lưỡi dao dài 50cm, bị cong, có dính vết màu nâu đỏ nghi là máu, phần

cán dao dài 20cm có quần băng keo màu đen do vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Chí T2 sinh ngày 04/8/2008 ngụ ấp M, xã U, tỉnh An Giang vật chứng xe mô tô hiệu Future, màu trắng đen, biển số 68EA-061.69, xe cũ đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi do vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù, tính kể từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 70cm, phần lưỡi dao dài 50cm, bị cong, có dính vết màu nâu đỏ nghi là máu, phần cán dao dài 20cm có quần băng keo màu.

- Trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Chí T2 sinh ngày 04/8/2008 ngụ ấp M, xã U, tỉnh An Giang vật chứng xe mô tô hiệu Future, màu trắng đen, biển số 68EA-061.69, xe cũ đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng ngày 11/3/2025, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - An Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho bị hại Lương Văn T1 tổng số tiền là 28.905.643 đồng, bao gồm:

- Tiền thuốc điều trị thương tích là 805.643 đồng.
- Tiền xe đi điều trị thương tích là 2.000.000 đồng.
- Tiền xe đi giám định thương tích 02 lần là 2.000.000 đồng.
- Tiền xe đi lại trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra là 3.100.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất 30 ngày là 21.000.000 đồng (mỗi ngày là 700.000 đồng trong 08 ngày nằm viện điều trị và 22 ngày nghỉ dưỡng phục hồi thương tích).

Đối với các khoản yêu cầu khác trong số tiền còn lại là 67.000.000 đồng do không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường số tiền là 9.950.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 18.955.643 đồng.

Kể từ ngày bị hại Lương Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không bồi

thường thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại Lương Văn T1 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền là 67.000.000 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành là $28.905.643 \text{ đồng} \times 5\% = 1.445.282 \text{ đồng}$.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã U Minh Thượng;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- CA xã U Minh Thượng;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Thi hành án tỉnh An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm